BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP (BỔ SUNG NĂM 2023)

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNCT ngày tháng năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ
về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên bậc Cao đẳng - Đại học hệ chính quy

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Học lực		Rèn luyện		Chuẩn đầu ra				Danh hiệu
									Điểm 10	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Anh văn	Tin học	KNM	KNNN	
1	166761	Võ Mạnh	Khương	Nam	08/08/1997	Hậu Giang	CD16DUO01	Dược học	5.76	Trung bình	65	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân (CĐ)
2	1421103509	Nguyễn Huỳnh	Duy	Nam	06/02/1996	An Giang	DH14DUO06	Dược học	6.40	TB Khá	63	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
3	150967	Nguyễn Phạm Ái	Thy	Nữ	05/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	DH15DUO06	Dược học	6.22	TB Khá	67	Khá	HTKH	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
4	166204	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	Nữ	29/07/1998	An Giang	DH16DUO03	Dược học	6.52	TB Khá	67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
5	166294	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	14/02/1998	Đồng Tháp	DH16DUO04	Dược học	6.69	TB Khá	75	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
6	177464	Trương Quang	Linh	Nam	24/02/1999	Cà Mau	DH17HAY01	Kỹ thuật hình ảnh y học	7.41	Khá	91	Xuất sắc	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
7	177023	Nguyễn Hoài	Nhân	Nam	02/04/1993	Bạc Liêu	DH17LKT02	Luật kinh tế	8.75	Giỏi	96	Xuất sắc	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
8	177827	Đoàn Ngô Bảo	Duy	Nam	01/11/1999	Tiền Giang	DH17LUA01	Luật	7.21	Khá	84	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
9	177840	Phạm Đăng Tấn	Thành	Nam	26/03/1999	Long An	DH17LUA01	Luật	6.83	TB Khá	81	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
10	177960	Huỳnh Hữu	Hậu	Nam	11/10/1999	Sóc Trăng	DH17LUA02	Luật	6.98	TB Khá	90	Xuất sắc	HTKH	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
11	176677	Hồng Thị Mỹ	Tiên	Nữ	07/07/1999	Vĩnh Long	DH17KTO01	Kế toán	6.93	TB Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
12	176543	Nguyễn Tịnh	Phương	Nữ	30/06/1999	Vĩnh Long	DH17QHC01	Quan hệ công chúng	7.61	Khá	67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
13	175908	Trương Thị Ngọc	Giàu	Nữ	04/10/1999	Đồng Tháp	DH17QTK02	Quản trị kinh doanh	6.94	TB Khá	81	Tốt	HTKH	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
14	177941	Diệp Trường	Vũ	Nam	07/12/1999	Cà Mau	DH17QTK02	Quản trị kinh doanh	6.82	TB Khá	79	Khá	HTKH	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
15	176617	Ngô Như	Ý	Nữ	29/09/1999	Hậu Giang	DH17XET02	Kỹ thuật xét nghiệm y học	6.7	TB Khá	66	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
16	177795	Phạm Hoàng	Anh	Nam	03/07/1998	Tiền Giang	DH17OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.88	TB Khá	66	Khá	HTKH	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
17	176721	Ngô Hồng	Đức	Nam	11/09/1999	Cần Thơ	DH17OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.80	TB Khá	64	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
18	177444	Châu Hoàng	Khang	Nam	24/09/1999	Cà Mau	DH17OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.60	TB Khá	68	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
19	176839	Huỳnh Minh	Quang	Nam	09/09/1999	Cà Mau	DH17OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.29	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
20	178087	Nguyễn Mạnh	Vinh	Nam	20/06/1999	Trà Vinh	DH17OTO03	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.50	TB Khá	58	Trung bình	HTKH	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
21	177670	Bùi Thị Bích	Ngân	Nữ	19/03/1998	Vĩnh Long	DH17QTD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6.87	TB Khá	67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
22	176523	Võ Hồng	Chí	Nam	05/09/1999	Hậu Giang	DH17XDU01	Kỹ thuật công trình xây dựng	7.38	Khá	86	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
23	176805	Trần Văn	Khá	Nam	04/01/1998	An Giang	DH17XDU01	Kỹ thuật công trình xây dựng	6.11	TB Khá	61	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
24	151349	Lâm Ước	Mơ	Nam	20/02/1997	Cà Mau	DH17XDU01	Kỹ thuật công trình xây dựng	8.01	Giỏi	81	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
25	176321	Võ Văn	Quy	Nam	19/11/1999	Đồng Tháp	DH17XDU01	Kỹ thuật công trình xây dựng	7.40	Khá	88	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
26	177833	Phạm Chí	Tâm	Nam	15/11/1999	Tiền Giang	DH17XDU01	Kỹ thuật công trình xây dựng	7.18	Khá	71	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
27	188954	Nguyễn Vĩnh Nguyên	Khôi	Nam	14/08/2000	Sóc Trăng	18CKO-TT	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.89	TB Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
28	189219	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	11/11/1999	Sóc Trăng	18QTK-TT	Quản trị kinh doanh	7.53	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
29	176962	Lê Bá	Duy	Nam	01/10/1999	Cần Thơ	DH17DUO02	Dược học	6.78	TB Khá	68	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
30	177605	Quách Quý	Thuận	Nam	19/01/1999	Cà Mau	DH17DUO03	Dược học	7.57	Khá	83	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
31	177583	Trần Lan	Anh	Nữ	13/06/1999	Vĩnh Long	DH17DUO05	Dược học	7.21	Khá	67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
32	176686	Lê Hoàng	Thương	Nam	01/05/1999	Hậu Giang	DH17DUO05	Dược học	6.03	TB Khá	69	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
33	176935	Phạm Văn	Vĩ	Nam	04/05/1999	An Giang	DH17DUO05	Dược học	6.03	TB Khá	60	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
34	177911	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	15/11/1999	Cần Thơ	DH17DUO06	Dược học	6.81	TB Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
35	176915	Trần Ngọc	Ngân	Nữ	15/11/1999	Cần Thơ	DH17DUO06	Dược học	6.59	TB Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
36	176891	Hoàng Mỹ Hồng	Vân	Nữ	14/09/1993	Kiên Giang	DH17DUO06	Dược học	7.41	Khá	69	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Dược sĩ
37	178233	Trương Hoàng	Huynh	Nam	08/12/1999	Bạc Liêu	DH17KTR01	Kiến trúc	6.97	TB Khá	62	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kiến trúc sư
38	176409	Phí Văn Duy	Tân	Nam	29/06/1999	Vĩnh Long	DH17KTR01	Kiến trúc	7.58	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kiến trúc sư
39	180101	Lưu Thắng	Đạt	Nam	28/11/1998	Cần Thơ	DH18CNT01	Công nghệ thực phẩm	6.62	TB Khá	75	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
40	180743	Phạm Trần Mỹ	Duyên	Nữ	02/04/2000	Cần Thơ	DH18CNT01	Công nghệ thực phẩm	7.23	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Học lực		Rèn luyện		Chuẩn đầu ra				Danh hiệu
									Điểm 10	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Anh văn	Tin học	KNM	KNNN	
41	180809	Vưu Quốc	Khánh	Nam	04/08/2000	Bạc Liêu	DH18CNT01	Công nghệ thực phẩm	6.90	TB Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
42	188134	Lê Phước	Ngoan	Nam	17/01/2000	Cà Mau	DH18CNT01	Công nghệ thực phẩm	6.46	TB Khá	69	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
43	188117	Phan Thế	Phúc	Nam	25/11/2000	Cà Mau	DH18CNT01	Công nghệ thực phẩm	7.64	Khá	83	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
44	189803	Phạm Hùng	Hậu	Nam	28/06/2000	Sóc Trăng	DH18CNT02	Công nghệ thực phẩm	7.52	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
45	189456	Huỳnh Thị Thảo	My	Nữ	19/09/1999	Cà Mau	DH18CNT02	Công nghệ thực phẩm	6.78	TB Khá	73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
46	1810336	Thẩm Thiên	Phúc	Nam	25/04/2000	Kiên Giang	DH18CNT02	Công nghệ thực phẩm	6.70	TB Khá	65	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
47	189027	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	19/12/2000	Trà Vinh	DH18CNT02	Công nghệ thực phẩm	6.41	TB Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
48	188357	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	Nữ	12/03/2000	Tiền Giang	DH18KTO01	Kế toán	7.11	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
49	180692	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	20/10/2000	Hậu Giang	DH18KTO01	Kế toán	7.18	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
50	188774	Nguyễn Thị Huế	Chi	Nữ	06/03/2000	Vĩnh Long	DH18KTO02	Kế toán	7.75	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
51	189683	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	Nữ	22/08/2000	Cà Mau	DH18KTO02	Kế toán	7.37	Khá	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
52	189475	Võ Kim	Ngọc	Nữ	22/12/2000	Bạc Liêu	DH18KTO02	Kế toán	7.55	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
53	189348	Châu Bùi Thảo	Nguyên	Nữ	13/10/2000	Cần Thơ	DH18KTO02	Kế toán	7.14	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
54	189399	Trần Tuyết	Nhi	Nữ	14/11/2000	Bạc Liêu	DH18KTO02	Kế toán	7.87	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
55	189168	Hồ Thị Cẩm	Thu	Nữ	26/03/2000	Vĩnh Long	DH18KTO02	Kế toán	6.64	TB Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
56	1810211	Huỳnh Thị Diễm	Trúc	Nữ	17/11/2000	Trà Vinh	DH18KTO02	Kế toán	7.83	Khá	78	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
57	188108	Đồng Quang	Qúy	Nam	09/09/1999	Bến Tre	DH18HAY01	Kỹ thuật hình ảnh y học	7.04	Khá	79	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
58	1810823	Phan Thành	Thế	Nam	17/07/1989	Tiền Giang	DH18HAY01	Kỹ thuật hình ảnh y học	7.33	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
59	180146	Mai Trường	Thịnh	Nam	04/05/1996	Bến Tre	DH18HAY01	Kỹ thuật hình ảnh y học	7.16	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
60	180132	Quách Thị Bảo	Trân	Nữ	10/11/2000	Sóc Trăng	DH18HAY01	Kỹ thuật hình ảnh y học	7.28	Khá	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
61	188321	Lê Thị Ngọc	Hoa	H18LKT	10/10/2000	Cần Thơ	DH18LKT01	Luật kinh tế	7.34	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
62	1810108	Huỳnh Ngọc Xuân	Thành	H18LKT	20/01/2000	Sóc Trăng	DH18LKT01	Luật kinh tế	6.51	TB Khá	61	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
63	188203	Ngô Thảo	Vy	H18LKT	29/07/2000	Cà Mau	DH18LKT01	Luật kinh tế	7.69	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
64	189988	Võ Thị Hồng	Cẩm	Nữ	20/02/2000	Vĩnh Long	DH18LKT02	Luật kinh tế	7.75	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
65	188703	Lê Huỳnh	Đức	Nam	22/01/1999	Cần Thơ	DH18LKT02	Luật kinh tế	8.00	Giỏi	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
66	189659	Trần Thị Thanh	Qúy	Nữ	09/04/2000	Kiên Giang	DH18LKT02	Luật kinh tế	8.62	Giỏi	88	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
67	189489	Nguyễn Văn	Quỳnh	Nam	10/05/2000	Kiên Giang	DH18LKT02	Luật kinh tế	7.48	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
68	1810651	Huỳnh Công	Tấn	Nam	10/01/2000	Bạc Liêu	DH18LKT02	Luật kinh tế	7.17	Khá	61	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
69	189915	Lê Thị	Thảo	Nữ	28/08/1998	An Giang	DH18LKT02	Luật kinh tế	7.09	Khá	63	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
70	1810932	Lê Ngọc	Trinh	Nam	20/06/2000	Cà Mau	DH18LKT02	Luật kinh tế	8.11	Giỏi	59	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
71	189462	Lê Hoàng	Mỹ	Nữ	06/10/2000	Cần Thơ	DH18LUA01	Luật	7.51	Khá	66	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
72	188216	Đặng Hữu	Nghĩa	Nam	01/01/1999	Cà Mau	DH18LUA01	Luật	6.81	TB Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
73	1810391	Phan Vũ	Anh	Nam	07/11/2000	Bạc Liêu	DH18LUA02	Luật	9.31	Xuất sắc	78	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
74	1810685	Phan Hoàng	Kha	Nam	08/11/2000	Cà Mau	DH18LUA02	Luật	8.08	Giỏi	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
75	1810274	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/07/2000	An Giang	DH18LUA02	Luật	7.58	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
76	189807	Nguyễn Thị Tuyết	Nhiên	Nữ	22/03/2000	Đồng Tháp	DH18LUA02	Luật	7.66	Khá	71	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
77	1810156	Ngô Trương Kim	Phúc	Nữ	24/10/2000	Sóc Trăng	DH18LUA02	Luật	8.47	Giỏi	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
78	1810674	Trần Phương	Thanh	Nữ	30/10/2000	Hậu Giang	DH18LUA02	Luật	7.26	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
79	188602	Trần Thị Thắm	Tiên	Nữ	01/01/2000	Bến Tre	DH18LUA02	Luật	7.20	Khá	73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
80	180409	Lê Hoàng	Hưng	Nam	01/01/2000	Đồng Tháp	DH18OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.44	Khá	68	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
81	1810068	Điệp Hữu	Phúc	Nam	02/09/2000	Cà Mau	DH18OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.48	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
82	1810464	Trương Anh	Phương	Nam	11/07/1997	An Giang	DH18OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.23	Khá	66	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
83	180234	Nguyễn Phi	Thiên	Nam	30/11/2000	Bạc Liêu	DH18OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.00	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
84	180286	Ngô Phi	Trường	Nam	01/01/1999	Bạc Liêu	DH18OTO01	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.32	Khá	64	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Học lực		Rèn luyện		Chuẩn đầu ra				Danh hiệu
									Điểm 10	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Anh văn	Tin học	KNM	KNNN	
85	180680	Trịnh Minh	Qúi	Nam	29/11/2000	Sóc Trăng	DH18OTO02	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.66	Khá	84	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
86	188144	Nguyễn Duy	Bảo	Nam	10/01/2000	An Giang	DH18OTO03	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.73	TB Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
87	189972	Lê Lâm Thái	Hào	Nam	08/10/2000	Vĩnh Long	DH18OTO03	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.12	Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
88	188124	Nguyễn Phước	Hậu	Nam	19/01/2000	An Giang	DH18OTO03	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.96	TB Khá	75	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
89	188160	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	29/11/1999	Kiên Giang	DH18OTO03	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.07	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
90	180792	Nguyễn Qúy	Long	Nam	02/10/2000	Đồng Tháp	DH18OTO03	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.68	Khá	78	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
91	188197	Nguyễn Gia	Huy	Nam	30/10/2000	Cần Thơ	DH18OTO04	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.86	TB Khá	58	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
92	189398	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	29/09/2000	Hậu Giang	DH18OTO04	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.63	TB Khá	61	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
93	188478	Chu Hảo	Nguyên	Nam	24/10/2000	Cà Mau	DH18OTO04	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.33	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
94	188417	Dương Trung	Nguyên	Nam	07/08/2000	Cà Mau	DH18OTO04	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.46	Khá	84	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
95	189167	Trần Lê Hữu	Duy	Nam	20/04/2000	Cần Thơ	DH18OTO05	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.03	Khá	63	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
96	188729	Mad A	Ly	Nam	19/04/2000	Kiên Giang	DH18OTO05	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.87	TB Khá	58	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
97	188702	Trần Bình	Minh	Nam	25/12/2000	An Giang	DH18OTO05	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.68	TB Khá	58	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
98	1810280	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	12/06/2000	Cà Mau	DH18OTO06	Công nghệ kỹ thuật ôtô	6.94	TB Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
99	189098	Hứa Minh	Mẫn	Nam	19/06/2000	Cà Mau	DH18OTO06	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.22	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
100	189177	Nguyễn Nhựt	Tân	Nam	15/08/2000	Cà Mau	DH18OTO06	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.10	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
101	189143	Hứa Hữu	Vinh	Nam	27/11/1999	Bạc Liêu	DH18OTO06	Công nghệ kỹ thuật ôtô	7.00	Khá	78	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
102	188798	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	Nữ	24/07/2000	Hậu Giang	DH18QHC01	Quan hệ công chúng	7.15	Khá	71	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
103	180392	Trần Ngọc Mỹ	Ý	Nữ	09/09/2000	Đồng Tháp	DH18QHC01	Quan hệ công chúng	7.90	Khá	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
104	1810342	Nguyễn Như	Anh	Nam	07/09/1999	Long An	DH18QLD01	Quản lý đất đai	8.06	Giỏi	84	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
105	180330	Trịnh Chí	Linh	Nam	13/08/2000	Cà Mau	DH18QLD01	Quản lý đất đai	7.44	Khá	75	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
106	180123	Lê Minh	Nhựt	Nam	18/03/2000	Cà Mau	DH18QLD01	Quản lý đất đai	7.45	Khá	80	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
107	1810392	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	Nữ	01/10/2000	Cần Thơ	DH18QLD01	Quản lý đất đai	8.66	Giỏi	79	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
108	180814	Lê Hữu	Điền	Nam	29/09/2000	Cà Mau	DH18QLT01	Quản lý tài nguyên và môi trường	7.52	Khá	77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
109	180227	Lư Vĩnh	Hương	Nữ	02/09/2000	Cần Thơ	DH18QTD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6.88	TB Khá	68	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
110	180736	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	03/02/2000	Bạc Liêu	DH18QTD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6.97	TB Khá	63	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
111	189884	Đặng Hồng	Trâm	Nữ	14/05/2000	Sóc Trăng	DH18QTD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7.96	Khá	73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
112	180346	Huỳnh Thị Đông	Trúc	Nữ	01/02/2000	Bạc Liêu	DH18QTD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6.76	TB Khá	60	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
113	1810372	Lê Thị Mộng	Tuyền	Nữ	18/10/1999	Kiên Giang	DH18QTD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7.66	Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
114	1810373	Nguyễn Huỳnh	Văn	Nam	01/04/1999	An Giang	DH18QTD02	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7.12	Khá	55	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
115	189017	Tạ Ngọc	Duy	Nữ	01/01/2000	Cà Mau	DH18QTD03	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7.56	Khá	65	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
116	180600	Nguyễn Thị Huế	Anh	Nữ	24/09/2000	Bến Tre	DH18QTK01	Quản trị kinh doanh	7.68	Khá	59	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
117	180264	Nguyễn Lam	Trường	Nam	29/03/2000	Cà Mau	DH18QTK01	Quản trị kinh doanh	6.76	TB Khá	53	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
118	180161	Trần Châu Tường	Vy	Nữ	06/02/2000	Sóc Trăng	DH18QTK01	Quản trị kinh doanh	7.48	Khá	52	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
119	180637	Trịnh Triệu	Vỹ	Nam	10/01/2000	Kiên Giang	DH18QTK01	Quản trị kinh doanh	6.61	TB Khá	52	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
120	180715	Ngô Tuấn	Anh	Nam	31/01/2000	Bạc Liêu	DH18QTK02	Quản trị kinh doanh	7.15	Khá	71	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
121	188176	Mai Ngọc	Dễ	Nữ	16/09/2000	Cà Mau	DH18QTK02	Quản trị kinh doanh	6.97	TB Khá	65	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
122	180844	Võ Tường	Duy	Nam	30/05/2000	Đồng Tháp	DH18QTK02	Quản trị kinh doanh	6.79	TB Khá	65	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
123	180761	Thạch Thảo	Loan	Nữ	21/12/2000	Sóc Trăng	DH18QTK02	Quản trị kinh doanh	7.55	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
124	180869	Trương Thị Ánh	Tuyết	Nữ	29/08/2000	Trà Vinh	DH18QTK02	Quản trị kinh doanh	7.83	Khá	83	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
125	188274	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	29/12/2000	Trà Vinh	DH18QTK03	Quản trị kinh doanh	6.84	TB Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
126	188656	Trần Phương	Giang	Nữ	29/01/2000	Bạc Liêu	DH18QTK03	Quản trị kinh doanh	7.20	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
127	1810357	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	29/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	DH18QTK04	Quản trị kinh doanh	7.97	Khá	82	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
128	189245	Trịnh Tuấn	Anh	Nam	15/01/2000	Kiên Giang	DH18TCN01	Tài chính - Ngân hàng	7.68	Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Học lực		Rèn luyện		Chuẩn đầu ra				Danh hiệu
									Điểm 10	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Anh văn	Tin học	KNM	KNNN	
129	1810851	Lê Hoàng	Khánh	Nam	20/05/2000	Hậu Giang	DH18TCN01	Tài chính - Ngân hàng	7.00	Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
130	1810087	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	23/02/2000	Vĩnh Long	DH18TCN01	Tài chính - Ngân hàng	7.87	Khá	73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
131	180917	Nguyễn Lê Diễm	My	Nữ	15/10/2000	Bạc Liêu	DH18TCN01	Tài chính - Ngân hàng	6.73	TB Khá	66	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
132	189093	Dương Văn	Tiền	Nam	29/09/2000	Cà Mau	DH18TCN01	Tài chính - Ngân hàng	6.34	TB Khá	60	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
133	180417	Lê	Nguyên	Nam	11/03/2000	Sóc Trăng	DH18TIN01	Công nghệ thông tin	7.06	Khá	79	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
134	180364	Huỳnh Phước	Vạn	Nam	16/05/2000	Cà Mau	DH18TIN01	Công nghệ thông tin	6.92	TB Khá	68	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
135	188997	Nguyễn Hứa Hoàng	Khang	Nam	07/03/2000	Sóc Trăng	DH18TIN03	Công nghệ thông tin	7.64	Khá	86	Tốt	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
136	188700	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	25/12/2000	Bạc Liêu	DH18TIN03	Công nghệ thông tin	6.29	TB Khá	70	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
137	1810847	Lê Trọng	Nghĩa	Nam	15/02/2000	An Giang	DH18TIN03	Công nghệ thông tin	6.50	TB Khá	69	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
138	188571	Uông Thị Yến	Nhi	Nữ	29/09/2000	Vĩnh Long	DH18TIN03	Công nghệ thông tin	6.72	TB Khá	74	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
139	189436	Phạm Thanh	Duy	Nam	13/01/2000	An Giang	DH18TIN04	Công nghệ thông tin	7.68	Khá	75	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
140	189676	Lê Trọng	Phú	Nam	16/02/2000	Hậu Giang	DH18TIN04	Công nghệ thông tin	7.87	Khá	76	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
141	189729	Phạm Xuân	Trường	Nam	27/12/2000	An Giang	DH18TIN04	Công nghệ thông tin	7.14	Khá	75	Khá	Đạt	Miễn	Đạt	Đạt	Kỹ sư
142	180690	Phạm Văn	Cương	Nam	29/09/1999	Kiên Giang	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	7.00	Khá	75	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
143	188762	Trần Ngọc	Đảm	Nam	19/09/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	7.29	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
144	180615	Phạm Trí	Hân	Nam	01/11/1998	Kiên Giang	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	7.76	Khá	73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
145	189829	Ngô Duy	Linh	Nam	24/09/2000	Cà Mau	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	6.49	TB Khá	63	Trung Bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
146	180688	Đỗ Quốc	Nguyên	Nam	27/01/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	6.91	TB Khá	71	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
147	188768	Huỳnh Văn	Nhân	Nam	11/04/2000	Bến Tre	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	7.14	Khá	67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
148	188170	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	01/11/1999	An Giang	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	7.69	Khá	73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
149	188568	Trần Thị Mộng	Trinh	Nữ	15/05/2000	Sóc Trăng	DH18XDU01	Kỹ thuật xây dựng	7.52	Khá	72	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
150	188668	Đoàn Phước	Đời	Nam	16/11/2000	Đồng Tháp	DH18XET02	Kỹ thuật xét nghiệm y học	6.57	TB Khá	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
151	189463	Cao Minh	Nhân	Nam	13/02/2000	Kiên Giang	DH18XET02	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8.15	Giỏi	76	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
152	189166	Đinh Thị Bích	Tuyền	Nữ	20/08/2000	Sóc Trăng	DH18XET02	Kỹ thuật xét nghiệm y học	6.57	TB Khá	74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
153	1810759	Huỳnh Kim	Duyên	Nữ	17/09/1997	An Giang	DH18XET03	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7.21	Khá	70	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
154	1810594	Hà Thị Huỳnh	Giao	Nữ	10/03/2000	Đồng Tháp	DH18XET03	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7.15	Khá	69	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân
155	1810126	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	02/02/2000	Cà Mau	DH18XET03	Kỹ thuật xét nghiệm y học	6.95	TB Khá	67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Cử nhân

Hiệu trưởng **Trung tâm Đào tạo CĐR và PTNNL** **Phòng CTCT-QLHSSV** **Phòng QL Đào tạo**